

CÔNG BỐ ĐIỂM

- Đối với điểm kiểm tra (kể cả kiểm tra giữa kỳ), giảng viên trả bài kiểm tra, công bố điểm trên lớp cho sinh viên và nhập điểm vào Hệ thống (www.sta.hoasen.edu.vn) theo thời hạn quy định.
- Giảng viên công bố điểm thi cuối kỳ, điểm báo cáo (đề án, thực tập....) bằng cách nhập điểm trực tiếp vào Hệ thống (www.sta.hoasen.edu.vn) hoặc tải điểm từ file excel lên Hệ thống thông tin quản lý (www.sta.hoasen.edu.vn).
- Phòng Đào tạo Đại học (P.ĐTĐH) công bố điểm trung bình học phần theo lớp học phần của từng sinh viên trong Hệ thống thông tin quản lý sau khi giảng viên thực hiện việc chuyển điểm cho P.ĐTĐH.

CHẤM PHÚC KHẢO

Quy trình chấm thi phúc khảo:

- **Bước 1:** Sinh viên đề nghị và hoàn tất thủ tục đăng ký phúc khảo với P.ĐTĐH vào tuần 03 học kỳ kế tiếp.
- **Bước 2:** P.ĐTĐH nhận đơn phúc khảo và chuyển về Khoa/Chương trình/Bộ môn ngay khi nhận được đơn của sinh viên.
- **Bước 3:** Khoa/Chương trình/Bộ môn tổ chức chấm phúc khảo vào tuần 04 học kỳ kế tiếp.
- **Bước 4:** P.ĐTĐH nhận biên bản và kết quả chấm phúc khảo từ Khoa/Chương trình/Bộ môn để trả cho SV vào tuần 05 học kỳ kế tiếp.
- **Bước 5:** P.ĐTĐH cập nhật điểm phúc khảo vào tuần 05 học kỳ kế tiếp.
- **Bước 6:** Khoa/Chương trình/Bộ môn lưu bài thi và P.ĐTĐH lưu biên bản, bảng điểm vào tuần 05 học kỳ kế tiếp.

Cách tính điểm trung bình học kỳ:

$$\text{Điểm trung bình học kỳ} = \frac{(\text{GPA}_{\text{môn 1}}) \times (\text{Số tín chỉ}_{\text{môn 1}}) + (\text{GPA}_{\text{môn 2}}) \times (\text{Số tín chỉ}_{\text{môn 2}}) + \dots + (\text{GPA}_{\text{môn n}}) \times (\text{Số tín chỉ}_{\text{môn n}})}{\text{số tín chỉ học trong học kỳ}}$$

Cách tính điểm trung bình tích lũy năm học:

$$\text{Điểm trung bình tích lũy năm học} = \frac{(\text{GPA}_{\text{HK1}}) \times (\text{Số tín chỉ}_{\text{HK1}}) + (\text{GPA}_{\text{HK2}}) \times (\text{Số tín chỉ}_{\text{HK2}}) + \dots + (\text{GPA}_{\text{HK4}}) \times (\text{Số tín chỉ}_{\text{HK4}})}{\text{Số tín chỉ HK 1} + \text{Số tín chỉ HK2} + \dots + \text{Số tín chỉ HK4}}$$

THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ

Đối với sinh viên Khóa 2020 trở về trước

Thang điểm đánh giá học phần

STT	Loại	Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
1	Đạt (tính số tín chỉ tích lũy)	9,0 - 10	A	4,0
2		8,5 - 8,9	A-	3,7
3		7,5 - 8,4	B+	3,3
4		7,0 - 7,4	B	3,0
5		6,0 - 6,9	B-	2,7
6		5,5 - 5,9	C+	2,3
7		5,0 - 5,4	C	2,0
8	Đạt có điều kiện	4,0 - 4,9	C-	1,7
9	Không đạt	3,0 - 3,9	D+	1,3
10		2,0 - 2,9	D	1,0
11		1,0 - 1,9	D-	0,7
12		00 - 0,9	F	00

Điểm đặc thù				
STT	Loại	Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
1	Vắng thi có lý do	11	I	–
2	Cấm thi và phải đăng ký học lại	12	F	00
3	Vắng thi không lý do	13	F	00
4	Chưa hoàn tất môn học	14	IW	–
5	Miễn môn học	15	M	–
6	Đình chỉ thi (điểm 0 môn học)	16	F	00
7	Đình chỉ thi (điểm 0 bài thi)	17	F	–
8	Điểm chưa được nhập		x	

Đối với sinh viên Khóa 2021 trở về sau

Thang điểm đánh giá học phần

STT	HP	Loại	Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
1	HP được tính vào điểm TBTL hoặc không tính vào điểm TBTL nhưng là tiên quyết của HP trong CTĐT	Đạt	8,5 - 10	A	4,0
2			7,0 - 8,4	B	3,0
3			5,5 - 6,9	C	2,0
4		Đạt có điều kiện	4,0 - 5,4	D	1,0
5		Không đạt	0,0 - 3,9	F	0,0
6	Các HP GDQP, GDTC	Đạt	Từ 5,0 trở lên	P	-
7		Không đạt	Dưới 5,0	F	-

Điểm đặc thù					
STT	Loại	Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4	Ghi chú
1	Vắng thi có lý do	11	I	–	Điểm thành phần
2	Cấm thi và phải đăng ký học lại	12	F	00	Điểm HP
3	Vắng thi không lý do	13	F	–	Điểm thành phần
4	Miễn HP	15	R	–	
6	Đình chỉ thi (điểm 0 HP)	16	F	00	Điểm HP
7	Đình chỉ thi (điểm 0 bài thi)	17	F	–	Điểm thành phần
8	Điểm chưa được nhập		x		

Đối với sinh viên Khóa 2025 trở về sau

Bảng: Thang điểm đánh giá học phần

ST T	HỌC PHẦN	LOẠI	HỆ 10	HỆ CHỮ	HỆ 4
1	Học phần được tính vào điểm trung bình tích lũy	Đạt	8,5 – 10	A	4,0
2			7,0 – 8,4	B	3,0
3			5,5 – 6,9	C	2,0
4		Đạt có điều kiện	4,0 – 5,4	D	1,0
5		Không đạt	0,0 – 3,9	F	0,0
6	Các học phần không được tính vào điểm trung bình tích lũy	Đạt	Từ 5,0 trở lên	P	-
7		Không đạt	Dưới 5,0	F	-

Bảng: Các loại ghi điểm đặc thù khác

STT	Loại	Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4	Ghi chú
1	Vắng thi có lý do	11	I	--	Điểm thành phần
2	Cấm thi và phải đăng ký học lại	12	F	0,0	Điểm học phần
3	Vắng thi không lý do	13	F	--	Điểm thành phần
4	Miễn học phần	15	R	--	Điểm học phần
5	Đình chỉ thi (điểm 0 học phần)	16	F	0,0	Điểm học phần
6	Đình chỉ thi (điểm 0 bài thi)	17	F	--	Điểm thành phần
7	Điểm chưa được nhập		X		

Lưu ý: sinh viên có điểm trung bình học phần không đạt khi:

- Đối với sinh viên Khóa 2020 trở về trước:

- Học phần thuộc phần Giáo dục đại cương được quy định trong chương trình đào tạo: có điểm trung bình học phần dưới 4.0 (hệ 10).
- Học phần thuộc phần Giáo dục chuyên nghiệp được quy định trong chương trình đào tạo: có điểm trung bình học phần dưới 5.0 (hệ 10).

- Đối với Khóa 2021 trở về sau:

- Học phần có tính tín chỉ tích lũy theo quy định trong chương trình đào tạo: Có điểm trung bình học phần dưới 4.0 (hệ 10).
- Học phần không có tính tín chỉ tích lũy theo quy định trong chương trình đào tạo học: Có điểm trung bình học phần dưới 5.0 (hệ 10).